

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 24
QUYỂN THỨ 580
HỘI THỨ MƯỜI MỘT

Phần
BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA
Thứ 2

Lại nữa, Mãn-từ-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong tất cả hành rất trước nên học Bồ thí Ba-la-mật-đa không nhiệm. Vì có sao?

Mãn-từ-tử! Nếu học Bồ thí Ba-la-mật-đa, từ đời vô thủy đến nay bản keo rít đã quen tức bèn xa lìa được, thân tâm nối nhau, dần được gần gũi Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Bồ-tát hoặc thời hoặc khi tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí nối nhau hiện tiền, bấy giờ lúc

này lần hồi được gần Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc khi lần hồi được gần Nhất thiết trí trí, bấy giờ lúc này xa dần Thanh văn và bậc Độc giác. Hoặc thời hoặc khi xa dần Thanh văn và bậc Độc giác, bấy giờ lúc này lại dần gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Như khi trời mưa đổ vò chỗ cao hứng nước dần đầy, khi đầy như vậy do các giọt mưa rớt luôn lâu thời, chẳng phải chỉ khi trước hay lúc sau. Như vậy, Bồ-tát cầu Nhất thiết trí chẳng phải chỉ khởi sơ tâm tức năng chứng được, cũng chẳng phải do thời sau ngòi tòa Bồ-đề khởi tâm tối hậu độ năng chứng được. Nhưng do sơ tâm nối nhau, cho đến ngòi tòa Bồ-đề khởi tâm tối hậu lần hồi giúp nhau được Nhất thiết trí. Cầu Nhất thiết trí, tâm trước giữa sau không chẳng năng dẫn Nhất thiết trí, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần do các tâm lần hồi nối nhau đè dứt chướng pháp mới thành xong vậy.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát muốn mau chứng được Vô thượng Bồ-đề chẳng nên khiến tâm có điều xen tạp.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Ngang đâu gọi là chúng các Bồ-tát tâm không xen tạp?

Xá-lợi-tử đáp: Nếu các Bồ-tát khi tác ý phi lý hiện tại tiền, năng chính quán sát đầy năng tùy thuận Nhất thiết trí trí, chẳng là trái nghịch.

Các Bồ-tát đầy năng như thật biết: Ta nay sở khởi tác ý phi lý, đối Nhất thiết trí làm kẻ bạn năng giúp. Nghĩa là ta đã khởi tác ý phi lý năng dẫn có thân, khiến đối sanh tử nối nhau ở lâu nhiều ích hữu tình. Thân ta nếu không tác ý phi lý giúp dẫn khiến ở lâu, tức bèn dứt diệt hãy chẳng năng khiến tự hành viên mãn, hưởng năng nhiều ích các hữu tình khác. Ngang đây gọi là chúng các Bồ-tát tâm không xen tạp.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát năng quán các pháp hoặc thuận hoặc nghịch đều năng trợ dẫn Nhất thiết trí trí, các Bồ-tát đầy phương tiện khéo léo quán tất cả pháp đều năng tùy thuận sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng bị tâm thuận nghịch làm xen tạp. Năng đối nghịch cảnh tâm chẳng sanh giận, đối trong thuận cảnh tâm chẳng khởi ưa, hoặc thuận hoặc nghịch đều năng chính biết, làm duyên trợ giúp dẫn Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát đối tất cả thời trong tất cả cảnh tâm không xen tạp.

Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người bị kẻ khác bắt cầm tù, sắp đem đến chỗ giết. Người ấy run sợ,

không còn tưởng nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Ta nay chẳng lâu quyết sẽ bị nó giết hại. Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, không tác ý nào khác xen khởi ở trong, các Bồ-tát này ở tất cả thời chẳng bị các tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người mang nhiều của báu vào nơi đồng nội, trong ấy có nhiều giặc cướp hung bạo. Bấy giờ người kia không còn tưởng nào, chỉ khởi nghĩ này: Ta với lúc nào sẽ ra khỏi chỗ hiểm nạn như đây được đến cõi nước giàu vui yên ổn? Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, các tác ý khác không cho khởi được, các Bồ-tát này thân ý thanh tịnh, chẳng bị tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người từng làm cướp trộm, bị vua gạn bắt. Người ấy sợ kinh lén vào khu chợ núp chỗ ồn tạp, muốn tự ẩn dấu. Chính gặp trong chỗ đó rung linh đánh trống, tuyên đọc giáo lệnh nhà vua đích muốn bắt y. Người kia bấy giờ không còn tưởng nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Đừng cho kia nhận biết nay ta ở đây mà bị bắt trói! Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu thường suy gẫm Nhất thiết

trí trí không cho xen khởi các tác ý khác, các Bồ-tát này với khi tu hành chẳng bị tâm khác làm xen tạp.

Lại, Mãn-từ-tử! Ví như thợ vàng, có kẻ mang trăm vàng đến trao tận tay kia bảo rằng: Cửa đây nhà vua khiến giao ngươi phải làm các thứ đồ trang nghiêm thật đẹp. Nên gấp dụng ý một tháng cho xong. Đúng kỳ chẳng xong hoặc lại thô xấu, sẽ chém đầu ngươi quyết chẳng tha tội. Thợ vàng nghe rồi thân tâm run sợ, ngày đêm tinh siêng đem sức khéo giỏi cố làm, chưa từng tạm khởi ý nghĩ nào khác, chỉ khởi nghĩ này: Ta phải làm sao như vua ra kỳ hạn đồ đẹp thành xong. Thợ kia cho đến đồ đẹp chưa thành, thời gian giữa dù có những việc ăn uống thấy mà đều chẳng khởi tưởng ăn uống thấy, chỉ đối cục vàng tâm tâm nói nhau nghĩ làm cách nào biến chế làm kiểu đồ trang nghiêm thật đẹp. Vì có sao? Mãn-từ-tử! Kia rất yêu chuộng thân mạng mình vậy. Nơi đấy thợ vàng đúng kỳ thành xong đồ trang nghiêm đẹp tuyệt, cầm đến chỗ vua mà tâu vua rằng: Vua đã khiến làm đồ trang nghiêm đẹp, nay đã trọn thành. Vua thấy vui mừng an ủi kia rằng: Ngươi một nhọc lắm ư? Năng theo được lời ta dạy, lẽ đáng mười hai tháng chế làm mới xong. Ngươi trong một tháng tức được trọn xong, giỏi! Bèn đem nhiều vật quý mà ban thưởng đó.

Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Từ sơ phát tâm cho đến rốt sau định Kim cương dụ sắp hiện tại tiền, thời gian giữa từng không tâm khác xen tạp, chỉ cầu dẫn phát Nhất thiết trí trí. Như thợ vàng kia tiếc thân mạng nên cho đến đồ trang nghiêm chưa được trọn thành, ở thời gian giữa từng không tưởng khác xen tạp nơi tâm chế tạo đồ trang nghiêm. Bồ-tát cũng thế, trọng Bồ-đề nên cho đến chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, tâm thường suy gẫm Nhất thiết trí trí, không các tác ý lẫn khởi nơi trong. Ngang đây gọi là tâm không xen tạp.

Nếu các Bồ-tát cầu Nhất thiết trí năng trụ được tâm không xen tạp như thế, tinh tiến tu hành tới hạnh Bồ-đề, năng mau được viên mãn tư lương Bồ-đề. Chúng Bồ-tát khác lâu vô số kiếp, vì có tâm xen tạp tu hạnh Bồ-tát, mới được viên mãn tư lương Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Bồ-tát đây chẳng trải trăm kiếp tức được viên mãn.

Vì có sao? Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát này cầu Nhất thiết trí, không cho tạm khởi các tác ý khác xen tạp nơi trong tâm Đại Bồ-đề, nên không tạp tâm tu hạnh Bồ-tát, chẳng lâu trăm kiếp tức được viên mãn, chứng được tư lương Vô thượng Bồ-đề. Có tâm xen tạp nối nhau nhiều thời chẳng thể thành xong tư lương Bồ-đề. Không tâm xen tạp nối nhau

ít, tức năng thành xong tư lương Bồ-đề, vì phút giây ngắn rất ngắn thường tăng tiến vậy.

Vậy nên, Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề năng dẫn được tư lương mau viên mãn ấy, nên siêng phương tiện dẫn phát tâm không xen tạp không trái ngược. Nếu được tâm này thời dễ chứng được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Mãn-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Tâm không xen tạp lấy gì làm tánh? Những tác ý nào tâm năng xen tạp, kia do tâm đấy gọi có xen tạp, chúng các Bồ-tát làm sao tránh đó?

Xá-lợi-tử đáp rằng: Nếu các Bồ-tát phương tiện khéo léo cầu Nhất thiết trí, không tác ý khác xen tạp nơi trong, tâm không xen tạp lấy đấy làm tánh. Nếu tác ý tương ưng Thanh văn thừa, hoặc tác ý tương ưng Độc giác thừa, đều năng xen tạp tâm Đại Bồ-đề, đều gọi Bồ-tát tác ý phi lý. Sở dĩ vì sao? Vì tác ý Nhị thừa trái hại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu kẻ khởi tâm kia hiện tại tiền, chẳng thể viên mãn được tư lương Bồ-đề mà ưa muốn Niết-bàn, chán bỏ sanh tử. Bồ-tát đối kia nên xa tránh đi, khởi suy nghĩ này: Tác ý Nhị thừa nghịch Nhất thiết trí, thuận vào Niết-bàn, tâm ta chẳng nên cho kia làm xen tạp. Vì vậy nên Bồ-tát cần khởi nghĩ này: Tâm

tương ưng tham sân si thấy đối Đại Bồ-đề tuy làm chướng ngại mà năng tùy thuận tư lương Bồ-đề, đối tâm Bồ-tát chẳng phải xen tạp lắm, như tâm cầu bậc Độc giác Thanh văn.

Sở dĩ vì sao? Vì tham sân si thấy năng khiến sanh tử nối nhau các cõi, giúp các Bồ-tát dẫn Nhất thiết trí. Nghĩa là chúng Bồ-tát phương tiện khéo léo, thời các phiền não thọ thân đời sau, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Là nương đó tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khiến được viên mãn. Nương đó tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc khiến được viên mãn. Nương đó tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi khiến được viên mãn.

Nương đó tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn khiến được viên mãn. Nương đó tu học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn khiến được viên mãn. Nương đó tu học các bậc Bồ-tát, năm nhẫn, sáu thần thông khiến được viên mãn. Nương đó tu học Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng vô biên công đức chư Phật khiến được viên mãn.

Phiền não như thế năng giúp Bồ-tát khiến chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải tác ý các Thanh văn Độc giác, vì tác ý kia chướng Đại Bồ-đề cũng gọi tư lương khiến chẳng viên mãn. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát khi khởi tác ý tâm xen tạp kia, Vô thượng Bồ-đề thời là phải xa.

Vậy nên, xen tạp tâm các Bồ-tát không như tác ý Thanh văn Độc giác, chúng các Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề nên xa tránh đi, không cho tạm khởi. Tác ý phiền não thuận các hữu thân, đối tâm Bồ-tát chẳng phải cực xen tạp.

Vì có sao? Mãn-từ-tử! Chúng các Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề, vì độ hữu tình mặc giáp tinh tiến, ở lâu sanh tử làm nhiều ích lớn, chẳng nên mau dứt tác ý phiền não, vì tác ý đây khi hiện tại tiền khiến các hữu thân nối nhau trường thời, nương đó dẫn nhiếp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác đều được viên mãn. Tác ý tương ưng phiền não như thuận thân hậu hữu, giúp các Bồ-tát dẫn phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chưa chúng Bồ-đề chẳng nên cầu dứt, cho đến chưa ngồi tòa diệu Bồ-đề, đối tác ý đây chẳng nên dứt hẳn. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nếu khi khởi phiền não

hiện tại tiền, chẳng nên đối trong rất sanh chán ghét.

Vì có sao? Mãn-từ-tử! Chúng các Bồ-tát đối các phiền não khởi tưởng có ơn, làm suy giảm này: Ta do kia nên dẫn phát được các thứ tư lương Bồ-đề khiến mau viên mãn, nên kia đối ta có ơn đức lớn. Sở dĩ vì sao? Như thiện pháp khác đối ta có ích nên mến chuộng đó, phiền não cũng vậy, chẳng nên chán ghét.

Như vậy Bồ-tát phương tiện khéo léo đối các phiền não và cảnh giới kia cũng rất ái kính như Phật Thế Tôn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này phương tiện khéo léo khởi suy nghĩ này: Do các gút chưa dứt hẳn, nên ta năng tu Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được viên mãn. Nhờ đây dẫn phát Nhất thiết trí trí. Hoặc thời hoặc khi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác tu dần viên mãn; bấy giờ lúc đó khiến các có gút lần hồi yếu mỏng cho đến hết trọn, bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Ví như người buôn dùng xe chở các thứ của báu nặng đi xa tới đại thành. Hoặc thời hoặc khi xe ấy vận chuyển dần dần tiến tới trước, bấy giờ lúc đó

các bộ phận trục vành nơi bánh xe thấy dần dần hao mòn. Như vậy lần hồi được vào thành lớn. Một khi các bộ phận xe hư tan nát, việc làm đã xong, chủ nó không còn đoái tiếc.

Như vậy Bồ-tát phương tiện khéo léo dùng gút nhiếp thọ sở y có thân, hoặc thời hoặc khi do gút nhiếp thọ nối nhau có thân; bấy giờ lúc đó Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác lần hồi viên mãn. Hoặc thời hoặc khi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác lần hồi viên mãn; bấy giờ lúc đó khiến các có gút lần hồi suy giảm. Hoặc thời hoặc khi khiến các có gút lần hồi suy giảm, bấy giờ lúc đó lần được gần kề Nhất thiết trí trí. Nếu khi Bồ-tát chứng Đại Bồ-đề, bấy giờ chỗ nương gút thân đều hết, vì ra làm đã xong, chẳng cần gút thân nữa, như đã vào thành không dùng xe nữa. Như vậy phiền não đối Đại Bồ-đề dù là trái ngại mà đối năng dẫn tư lương Bồ-đề có sức năng trợ.

Vậy nên, Bồ-tát cho đến chưa chưa ngôi tòa diệu Bồ-đề chẳng dứt trừ hẳn. Nếu được Bồ-đề tất cả dứt gáp. Nếu loại hữu tình đến chỗ Bồ-tát trước rất quở trách, sau xin của pháp, Bồ-tát bấy giờ vui mừng thí

cho, khởi nghĩ như vậy: Nay hữu tình đây vì đến chỗ ta thí ơn đức lớn, khiến ta trọn nên Bồ thí, an nhẫn, nhờ đây chúng được Nhất thiết trí trí. Ta duyên kia nên phát tâm tăng thượng tới Đại Bồ-đề hơn cảnh giới khác. Do đây Bồ-tát trong các tác ý, chỉ ngoại trừ tác ý tương ưng Nhị thừa, các tác ý khác đều chẳng chán bỏ, vì đối chúng được Nhất thiết trí trí không chẳng đều có sức trợ bạn.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Đâu chẳng Nhị thừa đối Nhất thiết trí cũng có trợ lực? Nghĩa là các Thanh văn cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác. Hoặc các Độc giác cũng làm ruộng phước chúng các Bồ-tát thí kia áo cơm, mau năng chúng được Nhất thiết trí trí. Thế thì sao nói tác ý Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây không sức năng trợ?

Khi đó, Xá-lợi-tử liền đáp cụ thọ Mãn-từ-tử rằng: Như vậy, như vậy. Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây đều có trợ lực. Nghĩa là các Thanh văn cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện hiện địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa,

Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học năm nhãn, sáu thần thông.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học Như Lai mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Cũng năng dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến siêng tu học chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Thanh văn đối Nhất thiết trí và tư lương đây cũng có trợ lực.

Nếu các Độc giác năng làm ruộng phước nhận Bồ-tát thí, nghĩa là các Bồ-tát duyên phước điền kia thí đồ của nuôi thân, hồi hướng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề. Vậy nên Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây cũng có trợ lực.

Nhưng tác ý các Thanh văn, Độc giác đối Nhất thiết trí và tư lương đây đều không trợ lực. Sở dĩ vì sao? Vì tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác đối bậc Nhị thừa có thắng trợ lực, đối các Bồ-tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và tư lương đây cực chẳng tùy thuận, nghĩa là chán sanh tử, ưa vào Niết-bàn, bỏ Đại Bồ-đề và loại hữu tình. Vậy nên, ngăn chế Bồ-tát quyết định chẳng nên khởi tác ý tương ưng Thanh văn Độc giác, bởi tác ý kia đối các Bồ-tát sở cầu Phật quả sở ích hữu tình đều chẳng tùy thuận.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Thanh văn thừa đối chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có ơn đức lớn. Nghĩa là vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói tất cả Ba-la-mật-đa và các giáo pháp tương ưng thắng hạnh, dạy trao dạy răn khiến siêng tu học mau được viên mãn. Cũng làm tịnh phước điền cho Bồ-tát, thọ Bồ-tát cúng thí, khiến các Bồ-tát mau được viên mãn tư lương Bồ-đề. Do đây Thanh văn đối các Bồ-tát có ơn đức lớn. Vậy nên, Bồ-tát phương tiện khéo léo quán các hữu tình và tất cả pháp đối Nhất thiết trí và tư lương đây không chẳng đều có ơn đức tùy thuận.

Các A-la-hán hoặc trí hoặc tâm đối Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có kia thì không bị ngăn chế, làm sao nói được chúng các Bồ-tát chẳng nên phát khởi tâm A-la-hán, cũng chẳng nên tu trí A-la-hán. Bởi ngăn kia nên Bồ-tát dẫn phát tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, A-la-hán hoặc trí hoặc tâm đối Bồ-tát thừa cũng có ơn đức, là khiến Bồ-tát được Nhất thiết trí, cùng tận đời vị lai lợi vui hữu tình.

Tất cả Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Là nếu không có kia thì không bị ngăn, làm sao nói được chúng các Bồ-tát chẳng nên phát khởi tâm Độc giác thừa, cũng chẳng nên tu trí Độc giác thừa. Do ngăn chế kia nên Bồ-tát dẫn phát tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, các Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Bồ-tát thừa cũng có ơn đức là khiến Bồ-tát được Nhất thiết trí, cùng tận đời vị lai lợi vui hữu tình.

Lại quán Nhị thừa tâm trí thấp kém, Bồ-tát tu học tâm trí cao lên. Nếu không tâm trí Nhị thừa thấp kém, Bồ-tát chẳng nên tu cao lên ấy. Như các Bồ-tát hoặc tâm hoặc trí hữu lậu vô lậu, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc tâm hoặc trí đối

tất cả kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Vậy nên, tất cả Thanh văn Độc giác hoặc trí hoặc tâm đối Nhất thiết trí cũng có chút phần thế lực tùy thuận.

Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo quán các hữu tình và tất cả pháp đối Nhất thiết trí và tư lương đây không chẳng đều có thế lực tùy thuận, nên đối tất cả tâm không chán bỏ.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa tuy có nói xả sự vật của báu thấy mà đối sự vật kia không tưởng lấy tướng. Nghĩa là nếu nói xả tất cả pháp tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, bèn năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng xả tướng hồi hướng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, trọn chẳng thể được Nhất thiết trí trí.

Nếu các Bồ-tát năng được các thứ báu vàng bạc thấy, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ-tát năng xả các thứ báu vàng bạc thấy, mới được đáng gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ-tát năng xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu các Bồ-tát làm vua Chuyển luân thống trị cõi bốn châu được đại tự tại, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ-tát xả cõi bốn châu, ngôi vua Chuyển luân, mới được đáng gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các Bồ-tát năng xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu các Bồ-tát làm vua cõi Dục, thống nhiếp cõi Dục được tự tại lớn, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi năng đắc lợi lớn. Nếu các Bồ-tát năng xả cõi Dục ngôi vua tự tại, mới đáng gọi là năng đắc lợi lớn. Nếu các Bồ-tát năng xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu các hữu tình nói xả các tướng, được quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là năng đắc đại lợi. Nếu các hữu tình nói xả các tướng hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng được Vô thượng lợi lành.

Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, với trong các lợi rất thượng rất thắng không gì kịp được. Sở dĩ vì sao? Vì chúng các Bồ-tát sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới năng vì hữu tình làm được nhiều ích lớn. Thanh văn Độc giác và các dị sanh không việc này vậy.

Nếu các Bồ-tát duyên khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử mười phương, tưởng làm các thứ thượng diệu ăn uống, áo mặc, đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc, phòng nhà cửa cải, hoa hương thầy vật phụng thí cúng dường, tuy gọi đắc lợi mà chưa gọi là đắc Vô thượng lợi. Nếu các Bồ-tát năng xả các tướng, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn, mới gọi năng đắc Vô thượng lợi lành. Sở dĩ vì sao? Vì uống ăn thầy vật đều có các tướng. Các pháp có tướng đều có số lượng. Pháp có số lượng vì có phần hạn, nên duyên kia chẳng năng chứng được Nhất thiết trí trí không phần hạn.

Nếu các Bồ-tát phương tiện khéo léo duyên mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đủ vô lượng thứ công đức hiếm có mà chẳng lấy tướng. Mặc dù tưởng vô biên thượng diệu uống ăn, áo mặc đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc, phòng nhà cửa cải hoa hương thầy vật

phụng thí cúng dường mà chẳng lấy tướng. Mặc dù năng hồi hướng Vô thượng Bồ-đề muốn vì hữu tình làm nhiều ích lớn mà chẳng lấy tướng. Do đây chúng được Nhất thiết trí trí, tột đời vị lai nhiều ích hữu tình, phải biết gọi là được lợi Vô thượng, với tất cả lợi rất là thứ nhất.

Nếu các Bồ-tát năng làm được phương tiện khéo léo như thế tu hành bố thí, mới được gọi tên cư đĩnh Bồ-tát, quyết định sẽ được Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí rất khó thể được. Bồ-tát như thế năng xả được tất cả các tướng trong ngoài, tâm không chỗ dính, cầu chứng Nhất thiết trí trí như thế đối các Bồ-tát rất là thượng thủ, phải được như cái đĩnh Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát quá khứ vị lai hiện tại đã-sẽ-đang được Nhất thiết trí trí, không chẳng đều do sở khởi phương tiện khéo léo như thế mà năng chứng được.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Sao là Bồ-tát được vào cư đĩnh số các Bồ-tát?

Xá-lợi-tử đáp: Nếu các Bồ-tát phương tiện khéo léo chẳng lấy pháp tướng, các Bồ-tát này được vào cư đĩnh số các Bồ-tát.

Mãn-từ-tử hỏi: Các Bồ-tát ấy đối những pháp nào chẳng lấy tướng nào?

Xá-lợi-tử nói: Các Bồ-tát này đối sắc uẩn chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng vui không vui, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối sắc uẩn chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối nhãn xứ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tửy thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng

xa lìa. Đối nhãn xứ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối sắc xứ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng vui không vui, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối sắc xứ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Vậy nên, Bồ-tát đối nhãn giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tỷ thiết thân ý giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối

nhân giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhân giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhân giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối sắc giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối sắc giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối sắc giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối sắc giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối sắc giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối sắc giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối nhân thức giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối

nhân thức giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhân thức giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhân thức giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhân thức giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhân thức giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tử thiết thân ý thức giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối nhân xúc chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhân xúc chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhân xúc chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhân xúc chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhân xúc chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tử thiết thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhân xúc chẳng lấy tướng vắng

lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng thường vô thường, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng vui không vui, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối địa giới chẳng lấy tướng thường vô thường, đối thủy hỏa phong không thức

giới cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối địa giới chẳng lấy tướng vui không vui, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối địa giới chẳng lấy tướng ngã vô ngã, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối địa giới chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối địa giới chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối địa giới chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng, đối thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối nhân duyên chẳng lấy tướng thường vô thường; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng vui không vui; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng xa lìa chẳng

xa lìa; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối nhân duyên chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối vô minh chẳng lấy tướng thường vô thường; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối vô minh chẳng lấy tướng vui không vui; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối vô minh chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối vô minh chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối vô minh chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối vô minh chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Các Bồ-tát này đối cõi Dục chẳng lấy tướng thường vô thường; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng thường vô thường. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng vui không vui; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng vui không vui. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng ngã vô ngã; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng ngã vô ngã. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng tịnh bất tịnh. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng xa lìa chẳng xa lìa. Đối cõi Dục chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng; đối hai cõi Sắc, Vô sắc cũng chẳng lấy tướng vắng lặng chẳng vắng lặng.

Nếu các Bồ-tát năng làm được phương tiện khéo léo chẳng lấy pháp tướng như thế tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, các Bồ-tát này được vào số các Bồ-tát cư đỉnh, năng được Nhất thiết trí trí như cái đỉnh đầu.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp đều chẳng thật có, xa lìa các tướng mà hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này được vào số các Bồ-tát cư đỉnh, năng được Nhất thiết trí trí như đỉnh, cũng năng giáo hóa tất cả hữu tình khiến nương

Nhất thiết trí trí như thế, phát nguyện tới cầu cũng năng chứng được.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các hữu tình đối pháp vô tướng chẳng khởi thắng giải, thời chẳng năng phát tâm Nhất thiết trí. Nếu chẳng năng phát tâm Nhất thiết trí, thời chẳng năng tu các hạnh Bồ-tát. Nếu chẳng năng tu các hạnh Bồ-tát, thời chẳng thể được Nhất thiết trí trí. Nếu các hữu tình đối pháp vô tướng năng khởi thắng giải, thời năng phát khởi được tâm Nhất thiết trí. Nếu năng phát khởi tâm Nhất thiết trí, thời năng tu hành các hạnh Bồ-tát. Nếu năng tu hành các hạnh Bồ-tát, thời năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các Bồ-tát phát tâm tới cầu Nhất thiết trí rồi, tùy sở xả sự vật đều năng biết rõ không vô sở hữu mà hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là như thật biết các sự vật đã xả đều như huyễn hóa, chẳng phải như chúng ta từ thời vô thủy đến nay đã lấy các tướng. Do năng biết nên đối các sở hữu đều năng nói xả được, chẳng lấy các tướng.

Các loại hữu tình chẳng như thật biết các pháp chẳng phải có, đều như huyễn hóa, nên đối các sự vật khởi chấp đắm kiên cố. Bởi chấp đắm kiên cố chẳng thể nói xả. Do chẳng nói xả, thu nhận keo rít. Do keo rít nên thân hoại mạng chung đọa các ác thú

chịu khổ nghèo cùng. Tùy có sở đắc chẳng thể nói xả, lại đối trong càng tăng trưởng keo rít lẫn hơn. Bởi đây đọa lại các ác thú chịu các thứ khổ. Chịu khổ như thế đều do lấy tướng.

Nếu các Bồ-tát phương tiện khéo léo biết pháp chẳng phải có, đều như huyễn hóa. Đã như huyễn hóa đều nên nói xả. Huyển hóa chẳng phải ngã và ngã sở, nên đối tất cả sự vật đều năng nói xả được. Sở dĩ vì sao? Vì sự vật, ngã và ngã sở đã bất khả đắc, chẳng nên chấp đắm. Vì không chấp đắm nên đều năng nói xả được. Do năng nói xả, đối Phật Thế Tôn thuyết ra Chánh pháp rất sanh ưa mến.

Nghĩa là nghĩ như vậy: Thế Tôn hiếm có, khéo thuyết các pháp đều như huyễn hóa. Ta y lời Phật dạy năng xả tất cả, nghĩa là năng nói xả pháp như huyễn hóa, khiến ta sẽ được như huyễn vô tướng Vô thượng Bồ-đề.

Các Bồ-tát này khởi nghĩ như vậy: Chư Phật Thế Tôn năng làm được khó làm, nghĩa là dạy Bồ-tát như thật biết rõ các pháp chẳng phải có, đều như huyễn hóa. Do biết rõ nên chẳng sanh chấp đắm, dùng ít công lực năng xả tất cả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vậy nên, Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết các pháp như thế đều chẳng phải có, trọn như huyễn hóa, xả lìa các tướng, đem tâm vô tướng siêng cầu Nhất thiết trí trí như đỉnh.

Ngài Mãn-từ-tử! Chớ bảo tôi thuyết pháp yếu như thế là tự biện tài. Đây đều sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Nay Xá-lợi-tử đã thuyết có bao nhiêu pháp đều là Phật thần lực, người nên thọ trì. Sau Ta Niết-bàn phải rộng lưu bố.

--- o0o ---